

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 10 năm 2024

THƯ MỜI

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Thực hiện Quyết định số : 624/QĐ-BVĐK ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu : Mua thuốc Levobupivacain 50mg/10ml; Salbutamol sulfat 5.0mg/2.5ml; Natri clorid+ Natri citrat+Kali clorid+Glucose khan sử dụng trong thời gian chờ tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu “Mua thuốc tập trung cấp địa phương năm 2024 -2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang”;

Hiện nay Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang đang chuẩn bị thực hiện chỉ định thầu rút gọn cho gói thầu nêu trên, nên chúng tôi đề nghị các đơn vị cung cấp gửi hồ sơ năng lực đến Bệnh để xem xét trước khi chỉ định thầu cho gói thầu trên. Để đảm bảo năng lực thực hiện gói thầu, đề nghị nhà thầu cung cấp một số thông tin như sau để Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang xem xét, cụ thể:

- Báo giá hàng hoá theo mẫu đính kèm (phụ lục 02). Nhà thầu có thể báo giá 1 hoặc tối đa 3 danh mục thuốc đã được phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc

- Giấy đăng ký kinh doanh

-Bản chụp Giấy phép lưu hành sản phẩm hoặc Quyết định cấp số đăng ký hoặc Công văn gia hạn hiệu lực số đăng ký hoặc Giấy phép nhập khẩu của Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế.

- Tài liệu chứng minh nhà thầu có tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

- 01 hợp đồng tương tự về thuốc trị giá hợp đồng tương tự đạt tối thiểu: 61.740.000 đồng trong thời gian từ năm 2021 đến nay.

- Danh mục hàng hóa của gói thầu bao gồm: 01 danh mục (Phụ lục 01)

- Có Dự thảo hợp đồng gửi kèm theo tại Phụ lục 03

- Hồ sơ năng lực được gửi đến Khoa Dược - Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang trước 10 giờ 00 phút ngày 04/11/2024 theo địa chỉ sau: Khoa Dược- Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang. Số 44, Lê Duẩn, Phường Tân Hà Thành phố Tuyên Quang tỉnh Tuyên Quang.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VT, KD(Hương).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hưng Đạo

Phụ lục 02:

DANH MỤC THUỐC MỜI BÁO GIÁ

(Đính kèm Thư mời số 327 /TM-BVĐK ngày 30/10/2024)

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Phân nhóm	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng
1	Levobupivacain	50mg/10ml	Tiêm	Thuốc tiêm	4	Lọ	84.000	600
2	Salbutamol sulfat	5.0mg/2.5ml	Đường hô hấp	Dung dịch/Hỗn dịch khí dung	4	Ống	8.400	3.000
3	Natri clorid; Natri citrat; Kali clorid; Glucose khan	0,52g+ 0,58g+0,3g+2,7g	Uống	Bột/Cốm/Hạt pha uống	2	gói	2.100	6.000

Phụ lục 03: DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

(Đính kèm Thư mời số 327/TM-BVĐK ngày 30/10/2024)

Dự thảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2024

HỢP ĐỒNG

Số:

(Văn bản hợp đồng cung cấp thuốc)

Gói thầu: Mua thuốc Levobupivacain 50mg/10ml; Salbutamol sulfat 5.0mg/2.5ml; Natri clorid+ Natri citrat+Kali clorid+Glucose khan sử dụng trong thời gian chờ tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu “Mua thuốc tập trung cấp địa phương năm 2024 -2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang”

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;

- Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

- Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17/05/2024 của Bộ Y tế về việc Qui định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

- Căn cứ Quyết định số 624/QĐ-BVĐK ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu : Mua thuốc Levobupivacain 50mg/10ml; Salbutamol sulfat 5.0mg/2.5ml; Natri clorid+ Natri citrat+Kali clorid+Glucose khan sử dụng trong thời gian chờ tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu “Mua thuốc tập trung cấp địa phương năm 2024 -2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang”; Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng gồm có:

Bên mua (sau đây gọi là Bên A):

Tên Bên mua: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH TUYÊN QUANG**

Địa chỉ: Số 44 Đường Lê Duẩn, Phường Tân Hà, Thành Phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang

Điện thoại: 0207 2211286;

Fax : 0207 3822695; 02073 821 601

Mã số thuế : 5000 225 965

Tài khoản : 3714.0.1011 710 00000

Tại Kho bạc nhà nước Tuyên Quang

Đại diện là : Ông **Nguyễn Hưng Đạo**

Chức vụ: Giám Đốc

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B):

Tên nhà thầu:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Tại:

Mã ngân hàng:

Mã số thuế:

Đại diện :

Chức vụ:

Giấy ủy quyền (nếu có)

Hai bên thỏa thuận ký kết Hợp đồng cung cấp thuốc với các nội dung sau:

Điều 1: Đối tượng hợp đồng

Nội dung công việc của hợp đồng: Bên A giao cho bên B thực hiện cung cấp hàng hóa cho gói thầu: Quyết định số :624/QĐ-BVĐK ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu : Mua thuốc Levobupivacain 50mg/10ml; Salbutamol sulfat 5.0mg/2.5ml; Natri clorid+ Natri citrat+Kali clorid+Glucose khan sử dụng trong thời gian chờ tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu “Mua thuốc tập trung cấp địa phương năm 2024 -2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang”;

Thuốc phải đảm bảo đúng, đủ số lượng, nồng độ hàm lượng, dạng bào chế, cũng như tiêu chuẩn kỹ thuật được nêu tại Phụ lục của hợp đồng được ký kết giữa hai bên. Đảm bảo các thuốc mà bên B cung cấp mới 100%.

Điều 2: Giá cả

Đơn giá các mặt hàng tại Điều 1 là giá trúng thầu theo căn cứ Quyết định số ngày của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua thuốc Levobupivacain 50mg/10ml; Salbutamol sulfat 5.0mg/2.5ml; Natri clorid+ Natri citrat+Kali clorid+Glucose khan sử dụng trong thời gian chờ tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu “Mua thuốc tập trung cấp địa phương năm 2024 -2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang”.

Điều 3. Thành phần Hợp đồng

Thành phần Hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục danh mục thuốc);
2. Hoàn thiện Hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu;
4. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 4A. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng nêu tại Điều 2 của hợp đồng này theo phương thức được quy định tại Điều 5 của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

Điều 4B. Trách nhiệm của Bên B

1. Trong thời gian hợp đồng có hiệu lực, Bên B cam kết cung cấp thuốc (nêu tại Điều 1 của hợp đồng này) và đảm bảo việc cung ứng thuốc theo kết quả trúng thầu để phục vụ công tác khám và điều trị của bên mua, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

Giá hợp đồng: đồng

Bằng chữ :

1. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.
2. Thời hạn thanh toán: Trong vòng 90 ngày, kể từ ngày Bên mua nhận được đầy đủ chứng từ hợp lệ (theo quy định hiện hành) của Nhà thầu.

Điều 6. Quy cách, chất lượng

1. Thuốc phải đảm bảo chất lượng đã đăng ký với Cục Quản lý Dược và được Bộ Y tế cấp phép lưu hành.

2. Thuốc phải được đóng gói đúng quy định của nhà sản xuất, đảm bảo an toàn không làm ảnh hưởng đến chất lượng của thuốc, phải đảm bảo nguyên vẹn bao bì tới đơn vị đóng gói nhỏ nhất trong quá trình vận chuyển tới nơi giao nhận.

3. Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 thời hạn sử dụng tính từ ngày sản xuất đến ngày hết hạn sử dụng ghi trên nhãn. Trường hợp đặc biệt hạn sử dụng của hàng hóa do hai bên thỏa thuận và được Bên A đồng ý.

Điều 7. Phương thức giao, nhận và vận chuyển

1. Bên B giao hàng cho Bên A trên cơ sở danh mục theo dự trù hàng tháng của Bên A (đã được Giám đốc phê duyệt).

2. Bên B cử cán bộ từ trung cấp Dược trở lên hoặc người được công ty ủy quyền trực tiếp giao hàng.

3. Thời gian giao hàng: Trong vòng 72 giờ (trong trường hợp thiếu thuốc đột xuất là 24 giờ) kể từ khi nhận được đơn đặt hàng của Bên mua.

4. Hàng hóa được giao tại Kho Dược của Bên mua, mọi chi phí vận chuyển, bốc xếp do Bên Bán chịu.

5. Trước khi giao hàng Bên B phải giao cho Bên A các giấy tờ sau:

- Hóa đơn bán hàng theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Phiếu báo lô cho từng loại hàng hóa;
- Phiếu kiểm nghiệm chất lượng lô hàng của nhà sản xuất.

Điều 8. Khiếu nại

1. Sau khi kiểm nhập thuốc, nếu thiếu hụt, không đúng chủng loại, hạn dùng, nước sản xuất, giá cả, số lượng so với dự trù và thỏa thuận hai bên thì Bên A phải lập biên bản khiếu nại gửi Bên B ngay sau khi nhận hàng.

2. Trong trường hợp thuốc đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng (mà lỗi không phải do Bên A) hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền thì Bên B phải có trách nhiệm thu hồi thuốc và có trách nhiệm thanh toán cho Bên A các chi phí phát sinh do thu hồi hàng hóa, đồng thời thay thế bằng lô thuốc khác đảm bảo chất lượng.

3. Trong trường hợp có nghi ngờ về chất lượng hàng hóa cung cấp, Bên A chỉ định một đơn vị có tư cách pháp nhân để giám định chất lượng hàng hóa căn cứ theo HSMT.

Bên B không có quyền từ chối hoặc không công nhận việc lựa chọn cơ quan giám định này. Quyết định của cơ quan giám định là kết quả cuối cùng được hai bên chấp nhận. Trong trường hợp thuốc không đảm bảo chất lượng, Bên B chịu trách nhiệm chi trả toàn bộ phí giám định.

Điều 9. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Điều 10. Thời gian thực hiện hợp đồng: 45 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

Điều 11. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý Hợp đồng theo luật định.

- Hợp đồng được lập thành 04 bộ, Bên mua giữ 03 bộ, Nhà thầu giữ 02 bộ, các bộ Hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA NHÀ THẦU**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA BÊN MUA**